PHẦN VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
Về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ

Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ, có hiệu lực kể từ ngày 19 tháng 4 năm 2008, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 79/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2011.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 12 tháng 7 năm 2006;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,[1]

---

[1] Nghị định số 79/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chínhh phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 12 tháng 7 năm 2006;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng."

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định quản lý tàu bay không người lái, các phương tiện bay siêu nhẹ; tổ chức hoạt động bay; cấp phép bay, điều hành bay cho máy bay không người lái, khí cầu bay không người điều khiển, mô hình bay, khí cầu có người điều khiển nhưng không cất cánh, hạ cánh từ các sân bay được mở cho hoạt động dân dụng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài ở Việt Nam (sau đây gọi tắt là các tổ chức, cá nhân) có hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu, sản xuất, kinh doanh tàu bay không người lái và các loại phương tiện bay siêu nhẹ.

2. Các tổ chức, cá nhân sử dụng tàu bay không người lái, khí cầu bay không người điều khiển, mô hình bay, khí cầu có người điều khiển để thực hiện các chuyến bay trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, thể thao, nghiên cứu khoa học.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép cho các tổ chức, cá nhân nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, thực hiện thiết kế, sản xuất, thử nghiệm, kinh doanh tàu bay không người lái và các loại phương tiện bay siêu nhẹ.

4. Đối với tàu bay không người lái, các loại phương tiện bay siêu nhẹ phục vụ nhiệm vụ an ninh, quốc phòng được áp dụng theo quy định của Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Tàu bay không người lái là thiết bị bay mà việc điều khiển, duy trì hoạt động của chuyến bay không cần có sự tham gia điều khiển trực tiếp của phi công, tổ lái trên thiết bị bay đó.

2. Phương tiện bay siêu nhẹ, bao gồm các loại khí cầu và mô hình bay

a) Khí cầu là khí cụ bay mà lực nâng được tạo bởi những chất khí chứa trong vỏ bọc của nó, chất khí này có khối lượng riêng nhỏ hơn không khí. Có hai loại khí cầu:

- Khí cầu bay có người điều khiển;

- Khí cầu bay không người điều khiển, bao gồm cả khí cầu bay tự do hoặc được điều khiển tự động, hoặc được giữ buộc cố định tại một vị trí trên mặt đất.

b) Mô hình bay, bao gồm:

- Các loại tàu lượn được mô phỏng theo hình dáng, kiểu cách các loại máy bay, được gắn động cơ sử dụng nguồn năng lượng bằng pin hoặc nhiên liệu lỏng, rắn hoặc năng lượng mặt trời, được điều khiển bằng vô tuyến hoặc chương trình lập sẵn.

- Các loại dù bay và diều bay có hoặc không có người điều khiển, trừ các loại diều bay dân gian.

3. Phép bay là văn bản hoặc hiệu lệnh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, xác định điều kiện và giới hạn được phép hoạt động của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ.

Điều 4. Nhập khẩu, xuất khẩu, sản xuất, kinh doanh tàu bay không người lái và các loại phương tiện bay siêu nhẹ

1. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép cho các tổ chức, cá nhân nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, thực hiện thiết kế, sản xuất, thử nghiệm, kinh doanh các loại tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ chỉ được cấp phép sau khi đã có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

2. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, thực hiện thiết kế, sản xuất, thử nghiệm, kinh doanh các loại tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ phải có công văn đề nghị Bộ Quốc phòng và Bộ Công an chấp thuận trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Chương II
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG BAY

Điều 5. Quản lý điều hành, giám sát hoạt động bay

Bộ Quốc phòng thống nhất quản lý điều hành, giám sát bay đối với tàu bay không người lái, khí cầu bay không người điều khiển, mô hình bay, khí cầu có người điều khiển nhưng không cất cánh, hạ cánh từ các sân bay được mở cho hoạt động dân dụng. Nội dung quản lý bay gồm:

1. Thiết lập, cấp phép, trả lời, thông báo khu vực được tổ chức hoạt động bay.

2. Chỉ định cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, giám sát các hoạt động bay.

Việc quy định cơ quan quản lý, điều hành và giám sát trực tiếp chuyến bay được xác định trong từng phép bay.

Điều 6. Thiết lập sân bay, khu vực hoạt động bay

Bộ Quốc phòng thiết lập sân bay, khu vực hoạt động bay, khu vực bay thử nghiệm cho tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ, bảo đảm đủ điều kiện bay, không ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng và an toàn hàng không.

Điều 7. Tổ chức Câu lạc bộ hàng không

1. Bộ Quốc phòng chỉ đạo Quân chủng Phòng không - Không quân phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức các Câu lạc bộ Hàng không nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động bay siêu nhẹ phục vụ nhu cầu kinh tế, văn hóa, xã hội, thể thao và giáo dục quốc phòng.

2. Quy chế về tổ chức, quản lý hoạt động bay của các Câu lạc bộ Hàng không do Bộ Quốc phòng quy định, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật về an ninh, quốc phòng và quản lý điều hành bay trong vùng trời Việt Nam.

Chương III
CẤP PHÉP BAY, ĐIỀU HÀNH BAY

Điều 8. Thẩm quyền cấp phép, từ chối, đình chỉ hoạt động bay

1. Cục Tác chiến - Bộ Tổng Tham mưu cấp phép, từ chối cấp phép cho các chuyến bay của tàu bay không người lái, các loại khí cầu bay không người điều khiển, các loại mô hình bay, các loại khí cầu có người điều khiển nhưng không cất, hạ cánh từ các sân bay được mở cho hoạt động dân dụng.

- Địa chỉ hộp thư liên lạc: Số 1 Nguyễn Tri Phương, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Số điện thoại liên hệ: 069.533200, 069.533105.

- Số fax: 04.37337994.

2. Trung tâm Quản lý điều hành bay quốc gia, các trung tâm quản lý điều hành bay khu vực thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân và cơ quan Phòng không thuộc các quân khu và Bộ Chỉ huy quân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được phép yêu cầu đình chỉ hoạt động bay trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 12 Nghị định này.

Điều 9. Hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp phép bay

1. Tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoạt động bay phải nộp hồ sơ đề nghị cấp phép bay. Hồ sơ đề nghị cấp phép bay bao gồm các tài liệu sau:

a)[2] Đơn đề nghị cấp phép bay bằng tiếng Việt và tiếng Anh (theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này).

---

[2] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 79/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2011.

b)[3] ***(Được bãi bỏ)***

c) Giấy phép hoặc giấy ủy quyền hợp pháp cho phép tàu bay, phương tiện bay thực hiện cất cánh, hạ cánh tại sân bay, khu vực trên mặt đất, mặt nước.

d) Các giấy tờ, tài liệu khác liên quan đến tàu bay, phương tiện bay.

2.[4] Chậm nhất 07 ngày làm việc, trước ngày dự kiến tổ chức thực hiện các chuyến bay, các tổ chức cá nhân nộp đơn đề nghị cấp phép bay đến Cục Tác chiến - Bộ Tổng Tham mưu.

3.[5] Chậm nhất 07 ngày làm việc, trước ngày dự kiến tổ chức thực hiện các chuyến bay, các tổ chức cá nhân nộp đơn đề nghị sửa đổi lại phép bay đến Cục Tác chiến - Bộ Tổng Tham mưu.

4. Bộ Quốc phòng quy định việc tổ chức tiếp nhận và giải quyết đơn đề nghị cấp phép bay, sửa đổi phép bay của các tổ chức, cá nhân, bảo đảm thuận tiện, nhanh chóng.

Điều 10. Nội dung phép bay

Nội dung của phép bay bao gồm:

1. Tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của tổ chức, cá nhân được cấp phép bay.

2. Đặc điểm nhận dạng kiểu loại tàu bay, phương tiện bay (bao gồm cả phụ lục có ảnh chụp, thuyết minh tính năng kỹ thuật của tàu bay hoặc phương tiện bay).

3. Khu vực được tổ chức hoạt động bay, hướng bay, vệt bay.

4. Mục đích, thời hạn, thời gian được tổ chức bay.

---

[3] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 79/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2011.

[4] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 79/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2011.

[5] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Nghị định số 79/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2011.

5. Quy định về thông báo hiệp đồng bay; chỉ định cơ quan quản lý giám sát hoặc điều hành bay.

6. Các giới hạn, quy định an ninh, quốc phòng khác.

Điều 11. Tổ chức thông báo hiệp đồng bay

1. Quân chủng Phòng không - Không quân ban hành các nội dung thực hiện công tác thông báo, dự báo bay và các quy định yêu cầu các tổ chức, cá nhân thực hiện đình chỉ bay.

2. Tổ chức, cá nhân khi tổ chức các chuyến bay cho tàu bay không người lái hoặc phương tiện bay siêu nhẹ phải thực hiện công tác thông báo, dự báo bay.

Tổ chức, cá nhân phải tự chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin trong công tác thông báo, dự báo bay.

3. Trung tâm Quản lý điều hành bay Quốc gia, các Trung tâm quản lý điều hành bay khu vực thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân là cơ quan tiếp nhận, quản lý thông tin cấp phép bay, dự báo, thông báo hiệp đồng bay.

Điều 12. Cơ quan quản lý điều hành và giám sát hoạt động bay

1. Trung tâm Quản lý điều hành bay Quốc gia, các Trung tâm quản lý điều hành bay khu vực thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân là cơ quan quản lý điều hành chung các hoạt động của tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trong vùng trời Việt Nam.

2. Cơ quan Phòng không thuộc các quân khu và Bộ Chỉ huy quân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra khu vực hoạt động, việc chấp hành các quy định về tổ chức bay đối với tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ trong vùng trời Việt Nam.

3. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý điều hành và giám sát hoạt động bay:

a) Tổ chức thông báo hiệp đồng bay;

b) Ra lệnh đình chỉ bay nếu phát hiện tổ chức, cá nhân khai thác tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ vi phạm các giới hạn, quy định trong phép bay hoặc tổ chức hoạt động bay khi chưa được cấp phép;

c) Báo cáo cấp trên biện pháp xử lý và khắc phục những vi phạm về quản lý vùng trời, quản lý bay;

d) Phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh, an toàn hàng không.

Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoạt động bay

1. Làm thủ tục xin phép bay trước khi tổ chức các hoạt động bay.

2. Thực hiện công tác dự báo, thông báo bay trước ngày bay theo quy định.

3. Nắm vững các quy định, nội dung của việc tổ chức, thực hiện hoạt động bay trong vùng trời Việt Nam.

4. Tuân thủ các quy định, điều kiện, giới hạn được nêu trong phép bay.

5. Chấp hành nghiêm hiệu lệnh đình chỉ bay và báo cáo kết quả về cơ quan điều hành bay và giám sát các hoạt động bay quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 12 Nghị định này.

6. Chịu trách nhiệm bồi thường theo pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn hàng không, gây thiệt hại cho người, tài sản dưới mặt đất.

Điều 14. Nghiêm cấm các hành vi

1. Tổ chức các hoạt động bay khi chưa có phép bay.

2. Tổ chức hoạt động bay không đúng khu vực, điều kiện, giới hạn quy định. Vi phạm các quy định về quản lý lãnh thổ, biên giới quốc gia.

3. Mang chở các chất phóng xạ, chất cháy, chất nổ trên tàu bay hoặc phương tiện bay.

4. Phóng, bắn, thả từ trên không các loại vật, chất gây hại hoặc chứa đựng nguy cơ gây hại.

5. Lắp các thiết bị và thực hiện việc quay phim, chụp ảnh từ trên không khi không được phép.

6. Treo cờ, biểu ngữ, thả truyền đơn, phát loa tuyên truyền ngoài quy định cấp phép bay.

7. Không chấp hành các lệnh, hiệu lệnh của cơ quan quản lý điều hành bay và giám sát hoạt động bay.

Điều 15. Thời gian cấp phép, từ chối hoạt động bay

1.[6] Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, Cục Tác chiến - Bộ Tổng Tham mưu cấp phép tổ chức thực hiện các chuyến bay.

2.[7] Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định xin sửa đổi phép bay đã cấp, Cục Tác chiến - Bộ Tổng Tham mưu cấp phép điều chỉnh thực hiện các chuyến bay.

---

[6] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 79/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2011.

[7] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 79/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2011.

3. Cục Tác chiến - Bộ Tổng Tham mưu từ chối cấp phép bay trong các trường hợp để bảo đảm an ninh, quốc phòng, an toàn hàng không và khi chưa được cung cấp đủ thông tin được quy định trong nội dung đơn đề nghị cấp phép bay. Việc từ chối cấp phép bay được trả lời bằng văn bản.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[8]

Điều 16. Xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Nghị định này, tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, thu hồi giấy phép hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức và cá nhân có trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: 12/NĐHN-BQP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2013

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Phùng Quang Thanh

---

[8] Điều 3 và Điều 4 của Nghị định số 79/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2011 quy định như sau:

*"**Điều 3. Hiệu lực thi hành***

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2011.

Điều 4. Trách nhiệm thị hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này."

Phụ lục

Mẫu số 1/ĐNCPB[9]

(Ban hành kèm theo Nghị định 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ)

(Được bãi bỏ)

Mẫu số 2/TLKTPTB[10]

(Ban hành kèm theo Nghị định 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ)

(Được bãi bỏ)

[9] Mẫu này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 79/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2011.

[10] Mẫu này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Nghị định số 79/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2011.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP BAY[11]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP BAY
APPLICATION FORM FOR REQUEST OF FLIGHT AUTHORIZATION

Kính gửi/To:.....

Căn cứ Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ, Nghị định số XX/2011/NĐ-CP ngày DD/MM/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2008/NĐ-CP/Pursuant to Decree No.36/2008/NĐ-CP dated 28 March 2008 of the Government on the management of unmanned aircraft and ultra light Instrument, Decree No.79/2011/NĐ-CP dated 05 September 2011 of the Government on Revision and Supplement of Decree No.36/2008/NĐ-CP.

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép bay/Applicant

- Tên/Full name:.....
- Địa chỉ/Address:.....
- Quốc tịch/Nationality:.....
- Điện thoại, fax/Phone, fax:.....

Đề nghị Cục Tác chiến cấp phép hoạt động bay cho loại phương tiện bay sau đây/Request Department of Operations issue flight authorization for the aircraft or ultra light Instrument below:.....

2. Phương tiện bay/Aircrafts or ultra light Instrument:

- Loại phương tiện bay, tên gọi/Type of aircraft or ultra light Instrument, callsign:.....

[11] Mẫu này được ban hành kèm theo Nghị định số 79/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 10 năm 2011.

- Nhà sản xuất/Manufacturer:.....

- Số xuất xưởng/Manufacturer's Serial Number:.....

- Trọng lượng cất cánh tối đa/Aircraft maximum take - off weight (MTOW):....

- Năm sản xuất/Year of Delivery from the Manufacturer:.....

- Số lượng và kiểu loại động cơ/Number and Designation of Engines:.....

- Dấu hiệu đăng ký (nếu có)/Registration Mark (if posible):.....

- Trang thiết bị thông tin hàng không, thiết bị dẫn đường, giám sát bay, thiết bị chụp ảnh/Avionics Equipment, type of communication, Navigation, Surveillance and camera:.....

- Thuyết minh tính năng kỹ thuật hàng không, kích thước (rộng, dài, cao), độ cao bay tối đa, tốc độ bay tối đa, bán kính hoạt động, phương pháp điều khiển bay, thời gian hoạt động trên không, khả năng mang, treo/Performance specification, Dimension (width, length, height), Service Ceiling, Max Cruising Speed, Range with Max Fuel (no reserve), Way of Contro, Enduration of Flight:.....

.....

.....

.....

- Các thông tin và tính năng kỹ thuật khác, trang bị khác/Additional Informations, Perfomance specification and Equipments:.....

.....

3. Mục đích thực hiện bay/Purpose of flight:.....

4. Kích thước khu vực vùng trời tổ chức bay/Dimension of Airspace's Area for Flights:.....

.....

5. Số ngày và thời gian tổ chức bay/Dates and Times for Day requested: .....

6. Sân bay (hoặc tên khu vực mặt đất, mặt nước) bảo đảm cho việc cất cánh, hạ cánh của tàu bay, phương tiện bay/Location or Name of Area of Land/Water for Take Off/Landing:.....

7. Sơ đồ bay/Flight Chart:.....

8. Tài liệu gửi kèm theo đơn/The below reference documents are attached:

- Ảnh chụp tàu bay, phương tiện bay (kích thước tối thiểu 18 x 24 cm)/Photo of Aircraft (dimenssion 18 x 24cm).

- Bản thuyết minh kỹ thuật hàng không/Performance specifications.

- .....

.....

Chúng tôi (Tôi) cam kết thực hiện đúng các quy định của phép bay, các quy định về bay, quản lý - điều hành bay trong vùng trời Việt Nam và các quy định pháp luật khác có liên quan của Việt Nam/We (I) undertake to realize all Terms in the Flight Authorization, Rules of the Air and Air Trafic Management in Vietnamese Airspace and other stipulations of Vietnam.

Tôi cam đoan các thông tin trong đơn là hoàn toàn chính xác và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của các thông tin/I certify that all of the information above and attached to this request is true, correct and complete./.

Ngày/Date tháng/Month năm/Year

Người làm đơn/Applicant

(Ký tên, đóng dấu/Signature and stamp)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng